Ký bởi Vũ Thị Thu Cúc
Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Tỉnh Hưng Yên
Giờ ký: 2018.10.04 09:49:59 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2765 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 04 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần xây dựng Huy Phát

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 20/2012/QĐ-UBND ngày 24/10/2012 về việc quy định giá tối thiểu sản phẩm tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên để tính thuế tài nguyên; số 15/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 704/TTr-STNMT ngày 13/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần xây dựng Huy Phát theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước số 2464/GP-UBND ngày 04/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Nhà máy cấp nước sạch xã Dạ Trạch và vùng lân cận.

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: Phục vụ nhu cầu nước sạch trên địa bàn 14 xã (bao gồm các xã: Mễ Sở, Liên Nghĩa, Thắng Lợi, Đông Tảo, Dạ Trạch, Tân Dân, An Vĩ, Ông Đình, Tứ Dân, Tân Châu, Đông Ninh, Đại Tập, Đông Kết, Hàm Tử) thuộc huyện Khoái Châu và Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Cấp nước cho dịch vụ, kinh doanh.

4. Giá tính tiền cấp quyền cho từng mục đích sử dụng:

- G=1.500 đồng/m^3 (theo mục II.2.a của Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 24/10/2012 của UBND tỉnh Hưng Yên) tính từ 01/9/2017 đến 30/4/2018.

- G=2.000 đồng/m^3 (theo mã nhóm tài nguyên V201 của Bảng giá tính thuế tài nguyên ban hành theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018) tính từ 01/5/2018 đến hết thời hạn giấy phép.

5. Tổng số tiền phải nộp: 216.806.700 đồng *(Hai trăm mười sáu triệu tám trăm linh sáu nghìn bảy trăm đồng).*

6. Phương án nộp tiền: Nộp hàng năm, trong đó được phân ra từng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm đầu tiên (2018): 56.806.700 đồng;

- Số tiền phải nộp năm thứ hai (2019): 40.000.000 đồng;

- Số tiền phải nộp năm ba (2020): 40.000.000 đồng;

- Số tiền phải nộp năm thứ tư (2021): 40.000.000 đồng;

- Số tiền phải nộp năm thứ năm (2022): 40.000.000 đồng.

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Hưng Yên ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước gửi đến Công ty Cổ phần xây dựng Huy Phát theo quy định; xử lý việc chậm nộp (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế; định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Công ty Cổ phần xây dựng Huy Phát nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thông báo của Cục Thế tỉnh Hưng Yên. Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty Cổ phần xây dựng Huy Phát gửi 01 bản sao giấy chứng nhận có chứng thực cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Nghị định 82/2017/NĐ-CP. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì bị truy thu và xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Công ty Cổ phần xây dựng Huy Phát và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Quang